

Nguyệt Hoá, ngày 07 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: **Quý đơn vị**

Lời đầu tiên, Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của quý đơn vị. Bệnh viện Sản - Nhi có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở xây dựng giá, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn đấu thầu cho gói thầu sửa chữa và thay thế linh kiện các trang thiết bị tại Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh.

Địa chỉ: Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Quý đơn vị gửi về Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh.

E-mail: bvsn.syt@travinh.gov.vn

3. Thông tin của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Ngọc Diễm – Số điện thoại: 0979900369.

Gmail: ngocdiembvsn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút, ngày 07/7/2025 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 17/07/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 07 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Tư vấn đấu thầu gói thầu sửa chữa và thay thế linh kiện các trang thiết bị tại Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh.

- Tên gói thầu: Sửa chữa và thay thế linh kiện các trang thiết bị tại Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi

- Danh mục: đính kèm Yêu cầu báo giá.

2. Nội dung yêu cầu báo giá cụ thể như sau:

STT	Nội dung
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu
2	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu
3	Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu
4	Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

3. Địa điểm thực hiện công việc: Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh
Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Xin chân thành cảm ơn!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:TTHCVCBMT.

Lê Minh Dũng

**DANH MỤC GÓI THẦU SỬA CHỮA VÀ THAY THẾ LINH KIỆN CÁC
TRANG THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN SẢN – NHI TRÀ VINH**

S T T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	ĐVT (máy)	Đơn giá (VND)	Thành tiền
1	Nồi hấp tiệt trùng 540 lít Số hiệu TSCĐ: NH5 Model TC – 750 Seri 1517475	- Sửa chữa thay thế buồng hấp (buồng trong). - Xử lý kỹ thuật chống rỉ mặt trong buồng ngoài. - Sửa chữa thay thế động cơ chân không và động cơ bơm nước. - Sửa chữa buồng đun. - Thay thế toàn bộ điện trở đun. - Lắp mới hệ thống van điều khiển, van an toàn, van (toàn hệ thống) - Sửa chữa thay thế đường ống dẫn hơi nước áp suất. - Lắp đặt mới tủ điều khiển trung tâm: PLC mới, lập trình phần mềm điều khiển, hệ thống các linh kiện cho tủ điều khiển. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Vận chuyển máy ra khỏi Bệnh Viện và giao trả máy sau khi sửa xong. - Thiết kế và lắp đặt mới 1 bộ áo bao che bằng kim loại sơn chống gỉ (đảm bảo tăng tính an	01	Cái	212.760.000	212.760.000

		toàn cho người vận hành máy).				
2	Nồi hấp 150 lít chạy điện Số hiệu TSCĐ: NH2 Model TC – 500 Seri 1314868	- Sửa chữa thay thế buồng hấp (buồng trong). - Sửa chữa buồng đun. - Thay thế toàn bộ điện trở đun. - Sửa chữa hệ thống van điều khiển, van an toàn, van (toàn hệ thống) - Sửa chữa thay thế đường ống dẫn hơi nước áp suất. - Sửa chữa tủ điều khiển trung tâm. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy.	01	Cái	36.720.000	36.720.000
3	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm AMC-ST858 Số hiệu TSCĐ: MRDC Model AMC-ST858 Seri R4-14/BVSN-TV	- Sửa chữa thay thế hệ thống ống dẫn. - Sửa chữa bo mạch điều khiển - Sửa chữa hệ thống van điều khiển, và các đầu kết nối. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện để phục vụ sửa chữa và bàn giao lại khi sửa xong. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy.	01	Cái	86.400.000	86.400.000

4	Giường inox	Sửa chữa thanh vạt inox	03	Cái	1.000.000	3.000.000
5	Giường sắt sơn tĩnh điện	Thay thế bộ bánh xe	01	Cái	1.080.000	1.080.000
6	Bồn rửa tay inox	Sửa chữa khung đỡ bồn inox	01	Cái	2.160.000	2.160.000
7	Máy điện tim 3 cần Số hiệu TSCĐ: ĐT3K3 Model: EPG Project Seri: E066E003220	- Sửa chữa thay thế bộ điện cực. - Sửa chữa bo mạch chính. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	12.960.000	12.960.000
8	Máy điện tim 3 cần Số hiệu TSCĐ: ĐT3K5 Model: EPG Project Seri: E066E003223	- Sửa chữa thay thế bộ điện cực. - Sửa chữa bo mạch chính. - Sửa chữa máy in nhiệt. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	12.960.000	12.960.000
9	Bơm truyền dịch Số hiệu TSCĐ: Đ: BTĐ 0220 24	- Sửa chữa bo mạch chính. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	12.420.000	12.420.000

	Model: Infusomat P Seri: 130195					
10	Bơm truyền dịch Số hiệu TSCĐ: MTD17 Model: Top - 3300 Seri: CN 92955 SRS	- Sửa chữa mạch nguồn. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	5.400.000	5.400.000
11	Máy bơm tiêm tự động Số hiệu TSCĐ: BTĐ10 Model: B/Braun Seri: 101489	- Sửa chữa mạch nguồn. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	4.320.000	4.320.000
12	Bơm truyền dịch Số hiệu TSCĐ: BTD012024 Model: Infusomat P Seri: 132942	- Sửa lỗi FF0.8 - Sửa chữa bo mạch chính. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	12.960.000	12.960.000
13	Máy bơm tiêm tự động Số hiệu TSCĐ: BTĐ42 Model: Perfusor Compact Plus Seri: 040880	- Sửa chữa thay thế pin. - Sửa chữa mạch nguồn. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	11.000.000	11.000.000

14	Máy bơm tiêm tự động Số hiệu TSCĐ: BTĐ49 Model: Perfusor Compact Plus Seri: 041584	- Sửa chữa thay thế pin. - Sửa chữa mạch điều khiển. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	11.000.000	11.000.000
15	Máy bơm tiêm tự động Số hiệu TSCĐ: BTĐ51 Model: Perfusor Compact Plus Seri: 041698	- Sửa chữa thay thế pin. - Sửa chữa mạch điều khiển. - Vệ sinh máy, vận hành chạy thử máy. - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	11.000.000	11.000.000
16	Giường bệnh nhân	- Sửa chữa thay thế thanh vạt. - Sửa chữa thay thế thanh ngang.	03	Cái	1.500.000	4.500.000
17	Tủ đầu giường	Sửa chữa lắp đặt cánh cửa	03	Cái	1.000.000	3.000.000
18	Tủ thuốc, tủ vật tư tiêu hao	Sửa chữa lắp đặt khóa	04	Cái	500.000	2.000.000
19	Cây dịch truyền	Sửa chữa bánh xe, sơn phần bị tróc.	03	Cây	400.000	1.200.000
20	Xe gửi dụng cụ	Sửa chữa thay thế bộ bánh xe và thanh chắn.	01	Cái	2.000.000	2.000.000

21	Hệ thống (dụng cụ) phẫu thuật nội soi phụ khoa Số hiệu TSCĐ: HTNSPK2 Hãng sản xuất: Richard Wolf	- Sửa chữa thay thế màn hình. - Sửa chữa bo mạch xử lý tín hiệu. - Calip máy.	01	Bộ	432.000.000	432.000.000
22	Đèn mổ treo trần 2 nhánh 160000 lux Số hiệu TSCĐ: ĐM4 Hãng sản xuất: Trilux Nước sản xuất: Đức	Sửa chữa mạch 1 nhánh 249	01	Cái	54.000.000	54.000.000
23	Bàn mổ đa năng thủy lực Số hiệu TSCĐ: BMĐN3 Model: AT-6600 Seri: 111303357 Hãng sản xuất: Acomed Nước sản xuất: Đài Loan	- Sửa chữa thay thế mạch nguồn. - Sửa chữa hệ thống van thủy lực. - Châm dầu thủy lực. - Cân chỉnh hoạt động điều khiển thủy lực.	01	Cái	43.200.000	43.200.000
24	Dao mổ cao tần Số hiệu TSCĐ: DMĐ2 Model: RF-120 Seri: 14ES113 Nước sản xuất: Hàn Quốc	- Sửa chữa thay thế biến thế. - Sửa chữa bo mạch công suất.	01	Cái	16.200.000	16.200.000

25	Máy đốt điện Số hiệu TSCĐ: DMĐ5 Model: Excel 350 MCDSe Seri: 8081-04/16 Hãng sản xuất: Alsa Nước sản xuất: Ý	- Sửa chữa thay thế bo nguồn. - Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển.	01	Cái	75.600.000	75.600.000
26	Dao mổ điện Số hiệu TSCĐ: DMĐ1 Model: ICC 200 INT Seri: D-1783 Nước sản xuất: Đức	- Sửa chữa thay thế bo nguồn. - Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển.	01	Cái	16.200.000	16.200.000
27	Bàn hồi sức sơ sinh chuyên dụng Số hiệu TSCĐ: BHSSS3 Nước sản xuất: Việt Nam	- Sửa chữa thay thế bộ nguồn. - Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển.	01	Cái	4.320.000	4.320.000
28	Monitor theo dõi bệnh nhân Số hiệu TSCĐ: TDBN19 Model: BSM- 3562 Hãng sản xuất: Nihon Kohden Nước sản xuất: Nhật Bản	- Sửa chữa thay thế bo huyết áp. - Sửa chữa thay thế bo mạch chính.	01	Cái	81.000.000	81.000.000

29	Máy gây mê giúp thở (Datex Ohmeda) Số hiệu TSCĐ: MGMKT4 Model: Aespire View Seri: APHR01465 Hãng sản xuất: Ge Healthcare Nước sản xuất: Mỹ	- Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển van mở khí. - Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	129.600.000	129.600.000
30	Máy gây mê giúp thở (Datex Ohmeda) Số hiệu TSCĐ: MGMKT3 MODEL: AESPIRE VIEW Seri: APHT00804 Hãng sản xuất: GE Healthcare Nước sản xuất: Mỹ	- Sửa chữa thay thế bo mạch nguồn. - Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	140.400.000	140.400.000
31	Máy gây mê giúp thở (Datex Ohmeda) Số hiệu TSCĐ: MGMKT1 Model: Aespire View Seri: APHT00802 Hãng sản xuất: Ge Healthcare	- Sửa chữa thay thế bo mạch nguồn. - Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Sửa chữa thay thế bo xử lý tín hiệu. - Sửa chữa hệ thống van. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong.	01	Cái	270.000.000	270.000.000

	Nước sản xuất: Mỹ	- Vệ sinh máy.				
32	Máy monitor trung tâm Số hiệu TSCĐ: TDBNTT Model: CNS- 6201 Seri: 784 Hãng sản xuất: Nihon Kohden Xuất xứ: Nhật Bản	- Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	108.000.000	108.000.000
33	Hệ thống phẫu thuật nội soi phụ khoa Số hiệu TSCĐ: HTNSK1 Hãng sản xuất: Kark Storz Nước sản xuất: Đức	- Sửa chữa thay thế bóng đèn. - Sửa chữa thay thế quạt tản nhiệt. - Sửa chữa thay thế bo xử lý tín hiệu. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.			216.000.000	216.000.000
34	Máy X-Quang cố định Số hiệu TSCĐ: MXQ1 Model: HF- 525Plus Seri: ECO-R3- 1311098 Xuất xứ: Hàn Quốc	- Sửa chữa theo lỗi hiển thị trên Generator's Console (bảng điều khiển chính và hiển thị thông số) có mã lỗi là: Err FILA - Sửa chữa theo lỗi hiển thị trên Generator's Console (bảng điều khiển chính và hiển thị thông số) có mã lỗi là: Err 232 -Vệ sinh trên các bộ	01	Cái	97.200.000	97.200.000

		phận “cơ khí” và “mạch điện” nơi có rỉ sét, bụi và các chất bẩn khác có nguy cơ làm hư hỏng máy. - Thực hiện vận hành thử (chạy thử máy) chụp chiếu được trước khi bàn giao.				
35	Máy siêu âm LOGIQ P7 Số hiệu TSCĐ: MSAM2 Model: LOGIQ P7 Seri: LP7001291 Xuất xứ: Hàn Quốc Năm sản xuất: 2018	- Sửa chữa thay thế đầu dò 4D. - Sửa chữa thay thế đầu dò phụ khoa. - Sửa chữa thay thế đầu dò bụng (convex) - Sửa chữa thay thế đầu dò phần mềm (Linear) - Sửa chữa thay thế bo vi xử lý. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	01	540.000.000	540.000.000
36	Hệ thống X-quang di động DR	- Sửa chữa thay thế tấm DR. - Sửa chữa laptop của máy. - Sửa chữa thay thế cụm Dianostic X-Ray Unit (cụm phát bóng tia X) - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	194.400.000	194.400.000

37	Máy sinh hoá tự động Số hiệu TSCĐ: MSHTĐ Model: BA 400 Seri: 834000590 Nước sản xuất: Tây Ban Nha	- Sửa chữa thay thế rotor. - Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	270.000.000	270.000.000
38	Máy xét nghiệm đông máu tự động Số hiệu TSCĐ: MPTĐM Model: Coagulyzer 100 Seri: M03500110 Nước sản xuất: Đức	- Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Sửa chữa thay thế bo xử lý tín hiệu. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	378.000.000	378.000.000
39	Máy xét nghiệm khí máu tự động Số hiệu TSCĐ: PTKM1 Model: Gastat 1810 Seri: 0202114 Nước sản xuất: Nhật Bản	- Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Sửa chữa thay thế bo xử lý tín hiệu. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	205.000.000	205.000.000
40	Máy xét nghiệm khí máu tự động Số hiệu TSCĐ: MKM2 Model: ABL 80 Seri: 310599 Nước sản xuất: Mỹ	- Sửa chữa thay thế bo xử lý tín hiệu. - Sửa chữa tràn hóa chất. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	172.000.000	172.000.000

41	Máy xét nghiệm điện giải Số hiệu TSCĐ: MĐGD1 Model: Prolyte Seri: 100601690 Nước sản xuất: Mỹ	- Sửa chữa thay thế bo mạch chính. - Sửa chữa thay thế bộ phận bơm hút hóa chất. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	34.000.000	34.000.000
42	Máy xét nghiệm điện giải Số hiệu TSCĐ: MĐGD2 Model: Prolyte Seri: 140702764 Nước sản xuất: Mỹ	- Sửa chữa thay thế bộ phận bơm hút hóa chất. - Sửa chữa thay thế bo mạch xử lý. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	54.000.000	54.000.000
43	Máy xét nghiệm điện giải Số hiệu TSCĐ: MĐGD3 Model: Convergys ISE Auto Seri: CT-ISE- Auto-3152 Nước sản xuất: Đức	- Sửa chữa thay thế silicon tube. - Sửa chữa thay thế bo mạch xử lý. - Thay Convergys® ISE Ca++ Electrode - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	86.000.000	86.000.000
44	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động Số hiệu TSC Đ:	Sửa chữa thay thế bo mạch chính.	01	Cái	6.000.000	6.000.000

	MNT 11TS Model: Combi Scan 100 Seri: 203846 Nước sản xuất: Đức					
45	Máy xét nghiệm huyết học tự động Số hiệu TSCĐ: MHH2 Model: Abacus 5 Seri: 510710 Nước sản xuất: Hungary	- Sửa chữa thay thế bo xử lý dữ liệu. - Sửa chữa thay thế hệ thống lấy mẫu, buồng đếm, bo mạch xử lý tín hiệu đo lường. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	432.000.000	432.000.000
46	Máy xét nghiệm huyết học tự động Số hiệu TSCĐ: MHH3 Model: Microsemi CRP Seri: 45703059 Nước sản xuất: Nhật Bản	- Sửa chữa thay thế bo CPU. - Sửa chữa thay thế hệ thống lấy mẫu, buồng đếm, bo mạch xử lý tín hiệu đo lường. - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	160.000.000	160.000.000
47	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động Số hiệu TSCĐ: MNT13TS1 Model: Combilyzer 13 Human Seri: 130241	Sửa chữa bộ đọc mẫu.	01	Cái	11.000.000	11.000.000

	Nước sản xuất: Đức					
48	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động Số hiệu TSCĐ: MNT13TS2 Model: Combilyzer 13 Human Seri: 130244 Nước sản xuất: Đức	Sửa chữa bộ phát quang.	01	Cái	11.000.000	11.000.000
49	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động Số hiệu TSCĐ: MNT13TS2 Model: Combilyzer 13 Human Seri: 130245 Nước sản xuất: Đức	Sửa chữa thay thế kính lọc.	01	Cái	11.000.000	11.000.000
50	Máy X-Quang tại giường SITEC Số hiệu TSCĐ: MXQDD2 Model: MOBIRAD3 20 Seri: MR-0045	- Sửa chữa thay thế bàn phím điều khiển. - Sửa chữa thay thế cụm Dianostic X-Ray Unit (cụm phát bóng tia X) - Calip máy - Mang máy ra khỏi Bệnh Viện và hoàn trả lại sau khi sửa chữa xong. - Vệ sinh máy.	01	Cái	270.000.000	270.000.000

	Hãng sản xuất: SITEC MEDICAL					
51	Xe nằm chuyển bệnh	Sửa chữa lắp đặt bộ bánh xe.	01	Cái	1.080.000	1.080.000
52	Máy sốc tim Philips USD Số hiệu TSCĐ: MRT2 Model: Heart Sart XL+ Seri: USD1308808	- Sửa chữa bo mạch chính. - Sửa chữa mạch nguồn. - Calip máy. - Vệ sinh máy.	01	Cái	32.000.000	32.000.000
53	Máy Monitor DASH 4000 Số hiệu TSCĐ: TDBN10 Model: DASH 4000 Seri: HQ12484021SA Nước SX: Mỹ	- Sửa chữa thay thế bộ dây đo nhịp tim. - Sửa chữa nhiều tín hiệu mạch chính. - Calip máy. - Vệ sinh máy.	01	Cái	21.000.000	21.000.000
54	Tủ đông	- Sửa chữa bo mạch chính. - Sửa chữa hệ thống làm lạnh và máy nén. - Nạp môi chất lạnh. - Vệ sinh máy.	01	Cái	16.200.000	16.200.000
55	Sửa chữa, nâng cấp lắp đặt hệ thống khí y tế khu Nhi và khu Sản	- Lắp đặt 09 bộ cấp khí gắn tường, gắn thêm thiết bị ngoại vi cho mỗi trạm khí. - Tháo dỡ và lắp đặt khác phục vụ việc lắp đặt nâng cấp mới.	01	Hệ thống	108.000.000	108.000.000

56	Di dời hệ thống máy nén khí khu Nhi	- Tháo dỡ hệ thống. - Vận chuyển đến nơi đặt mới - Lắp đặt lại hệ thống - Toàn bộ phương tiện và linh kiện, phụ kiện, vật tư phục vụ di dời và lắp đặt. - Yêu cầu phải trang bị sẵn sàng đạt yêu cầu kỹ thuật trước tại nơi mới chuyển đến mới: Cấp điện, đường ống chờ sẵn, nền móng chờ sẵn đủ điều kiện lắp đặt.	01	Hệ thống	48.600.000	48.600.000
57	Giường Inox	Thay bộ bánh xe.	01	Cái	540.000	540.000
58	Giường sắt sơn tĩnh điện	Thay bộ bánh xe	01	Cái	540.000	540.000
59	Máy điện tim 3 cần Số hiệu TSCĐ: ĐT3K6 Model: EPG Project Seri: E066E003351 Hãng sản xuất: Progetti Xuất xứ: Ý Năm sử dụng: 2016	- Sửa chữa mạch xử lý tín hiệu. - Sửa chữa nhiều tín hiệu. - Vệ sinh máy.	01	Cái	12.960.000	12.960.000
Tổng cộng: (đã bao gồm 8% thuế VAT)						5.207.880.000
Bằng chữ: Năm tỷ hai trăm không bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng						